

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính
không phát sinh hồ sơ 03 năm liên tục (đợt 4)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch
rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
năm 2023;*

*Theo đề nghị của Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
tại Báo cáo số 11190/BC-VP ngày 12 tháng 10 năm 2023 kết quả rà soát,
đánh giá thủ tục hành chính không phát sinh hồ sơ 03 năm liên tục (đợt 4).*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục 69 thủ tục hành chính trong 04 lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân Thành phố không phát sinh hồ sơ trong 03 năm liên tục (kèm theo phụ lục).

Điều 2. Trong thời gian chờ cơ quan có thẩm quyền thực thi nội dung đơn giản hóa bãi bỏ 69 thủ tục theo Danh mục thì không xây dựng quy trình nội bộ, không xây dựng quy trình điện tử cung cấp dịch vụ công trực tuyến; không báo cáo định kỳ, không đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục; không tính vào tỷ lệ khi đánh giá các chỉ tiêu liên quan các nội dung quản lý.

(Riêng các nội dung vẫn thực hiện: hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ khi người dân, doanh nghiệp có yêu cầu; tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị; thực hiện công bố, công khai thủ tục hành chính).

Điều 3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Y tế và Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
 - TTUB: CT, các PCT;
 - VPUB: các PCVP;
 - Các Phòng NCTH;
 - Lưu: VT, (KSTTHC/ĐL). 05
- (kèm theo phụ lục)


KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Hoan



Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
KHÔNG PHÁT SINH HỒ SƠ 03 NĂM LIÊN TỤC (ĐỢT 4)
(Ban hành kèm theo Quyết định số **4680**/QĐ-UBND ngày **12** tháng **10** năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1. Lĩnh vực công thương		
01	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	
02	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	
03	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	
04	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4KV tại địa phương	
05	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô dưới 3MW đặt tại địa phương	
06	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4KV tại địa phương	
07	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35KV tại địa phương	
08	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 03 MW đặt tại địa phương	
09	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	
10	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	
11	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	
12	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	
13	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	
14	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	
15	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	
16	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	
17	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	
18	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương dân kinh doanh mua bán CNG	
19	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương dân kinh doanh mua bán LNG	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
20	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	
21	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	
22	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	
23	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	
24	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	
25	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	
26	Thủ tục Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách nát hoặc bị cháy)	
27	Đăng ký hoạt động Hiệp hội Doanh nghiệp nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh	
28	Thủ tục cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	
2. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo		
29	Giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường trung học phổ thông)	
30	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại	
31	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại	
32	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	
33	Thủ tục chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	
34	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết	
35	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
36	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	
37	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại	
38	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	
39	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
3. Lĩnh vực y tế		
40	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng	
41	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT	
42	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	
43	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	
44	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	
45	Xác định trường hợp được bồi thường do xảy ra tai biến trong tiêm chủng	
46	Công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện	
47	Công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện khi có thay đổi về tên, địa chỉ, về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự	
48	Công bố lại đối với cơ sở công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng phương thức điện tử khi hồ sơ công bố bị hư hỏng hoặc bị mất	
49	Công bố lại đối với cơ sở điều trị sau khi hết thời hạn bị tạm đình chỉ	
50	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với cơ sở kinh doanh không vì mục đích thương mại	
51	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
52	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
53	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
54	Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 4, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	
55	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 5, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	
56	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
57	định tại Khoản 6, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT Cấp lại Giấy chứng nhận là lương y thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
4. Lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội		
58	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	
59	Thủ tục hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp	
60	Thủ tục giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động	
61	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động	
62	Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể	
63	Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể	
64	Thành lập Hội đồng trường trung cấp công lập	
65	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	
66	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	
67	Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	
68	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	
69	Xét, cấp học bổng chính sách đối với sinh viên theo chế độ cử tuyển	